TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày: 18-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Sự;

Ông Ngụy Thanh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/ QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Thị B sinh năm 1951 tại xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện D, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Rạng và bà Trần Thị Thảo (đều đã chết); có chồng là Vũ Văn Thủy và 03 con; tiền án: Tại Bản án số 101/2012/HS- ST ngày 28/9/2012, bị TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù, tính từ ngày đi thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24/5/2012 đến ngày 30/5/2012) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đang được hoãn chấp hành hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005, bị TAND huyện Giao Thủy xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/11/2017 đến ngày 25/11/2017; bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy áp dụng biện pháp "Bắt buộc chữa bệnh", thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày

15/3/2018 đến ngày 25/5/2018; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

* *Người bào chữa cho bị cáo (theo chỉ định)*: Luật sư Ngô Duy Đông - Văn phòng Luật sư Đông Anh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

* *Người làm chứng*: NLC, "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/11/2017, NLC (là đối tượng nghiện ma túy) đến nhà Phạm Thị B với mục đích mua heroine để sử dụng. Tại nhà Bích, NLC hỏi Bích mua 01 gói heroine, Bích đồng ý, NLC đưa cho Bích 400.000 đồng, B nhận tiền và lấy trong túi quần bên trái đang mặc của B 01 gói heroine đưa cho NLC thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ của NLC 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, NLC khai đó là heroine vừa mua (được niêm phong ký hiệu M). Thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của B 02 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, B khai đó là heroine cất giấu nhằm mục đích để bán (được niêm phong ký hiệu M1). Ngoài ra, còn thu giữ của B 1.000.000 đồng, B khai trong đó có 400.000 đồng là tiền vừa bán 01 gói heroine cho NLC mà có và 01 điện thoại di động Viettel.

Theo kết luận giám định số 925/GĐKTHS ngày 25/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M và M1, đều là heroine; khối lượng M: 0,013 gam; khối lượng M1: 0,119 gam.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Phạm Thị B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; các điểm n, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Phạm Thị B từ 30 đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung; áp dụng khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án. Áp dụng Điều 44 Bộ luật Hình sự năm 1999, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt buộc chữa bệnh vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng.

Người bào chữa không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới hoàn cảnh gia đình của bị cáo, việc bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức, bị cáo có nhiều tình tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về luật áp dụng: Hành vi của bị cáo thực hiện tại thời điểm trước ngày 01/01/2018 (thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực) nên áp dụng luật đang có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi là Bộ luật Hình sự năm 1999 để điều tra, truy tố, xét xử là phù hợp.

[3] Về việc kết tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 24/11/2017, tại nhà ở của mình tại xóm B, xã C, huyện D, tỉnh Nam Định, Phạm Thị B đã có hành vi bán trái phép 01 gói heroine khối lượng 0,013 gam cho NLC lấy 400.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Phạm Thị B còn cất giấu 02 gói heroine có khối lượng 0,119 gam với mục đích để bán. Như vậy, Phạm Thị B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái

phép 0,132 gam Heroine. Hành vi của bị cáo Phạm Thị B đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo đã từng bị kết án về tội phạm ma túy, có nhận thức về việc lên án của xã hội, sự trừng trị nghiêm khắc của pháp luật với tội phạm ma túy, đã thấu hiểu những hệ lụy của ma túy như đã nêu nhưng vì hám lời, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, tính nguy hiểm của hành vi được đánh giá cao hơn.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm n, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về hình phạt chính:

[6.1] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn ở mức thấp theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[6.2] Bị cáo đang chấp hành bản án số số 101 ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định với hình phạt 30 tháng tù. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6.3] Quá trình điều tra bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo quyết định bắt buộc chữa bệnh số 01 ngày 21/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 15/3/2018 đến ngày

25/5/2018. Thời gian bắt buộc chữa bệnh này được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù như quy định tại Điều 44 của Bộ luật Hình sự năm 1999,

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị bệnh dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức, là người cao tuổi, gia đình không tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như quy định tại khoản 5 Điều 194 đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[8.1] Số Heroin là vật nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8.2] Số tiền 400.000 đồng do Phạm Thị B phạm tội mà có cần tịch thu cho sung Quỹ Nhà nước.

[8.3] Đối với chiếc điện thoại Viettel và số tiền 600.000 đồng thu giữ của Phạm Thị B, quá trình điều tra xác minh đây là tài sản hợp pháp của Bích, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho gia đình bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm n và điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 51 và Điều 44 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 30 (ba mươi) tháng tù;

Tổng hợp với 30 (ba mươi) tháng tù tại bản án số 101 ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, buộc bị cáo Phạm Thị B phải chấp hành 02 bản án là 60 (sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/5/2012 đến ngày 30/5/2012 của bản án trước; thời gian tạm giữ từ ngày 24/11/2017 đến ngày 25/11/2017 và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 15/3/2018 đến ngày 25/5/2018, tổng cộng là 2 (hai) tháng 20 (hai mươi) ngày; còn phải chấp hành 57 (năm mươi bảy) tháng 10 (mười) ngày tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.*(Được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy);*

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) do Phạm Thị B phạm tội mà có (*Theo Biên lai thu tiền số 05430 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy*)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên